

“Đồ Vui Việt Sử” là một tập thơ lịch bát gôm có một trăm câu đố về lịch sử và văn hóa sử Việt Nam để ra bài luận sử Đào Hữu Dßng và hai trăm câu thơ trữ tình của giáo sư Nguyễn Xuân Vinh.



Dßng ý của hai tác giả là dùng một thơ thơ thật nhỏ nhàn và hợp để nhßc nhß các thanh thißu niên ôn lại nhßng trang sử Việt Nam và nuôi dßng tinh thần nhß nßc, thßng nßi nßi đßt khách. Tập thơ in ra lần đầu ở San Diego, vào năm 1985, đã được gửi tặng các trường dạy Việt ngữ. Cuốn sách này cũng được Trung Tâm Việt Ngữ Văn Lang ở San Jose, CA in lại để làm tài liệu dạy tiếng Việt.

Chúng tôi in lại đây như là một tài liệu giáo dßc quý giá cho thế hệ trẻ

Câu hỏi của Đào Hữu Dßng

1. Vua nào mất sßt đen sì?
2. Vua nào trong buổi hàn vi ở chùa?
3. Tßng nào bày gßy phß vua?
4. Tßng nào dùng bút đánh lừa Vßng Thông?
5. Ngßa ai phun lừa để dụ?
6. Voi ai nhß ở gißng Hóa Giang?
7. Kßm ai trở lại rßa vàng?
8. Sßng ai rßn Vũ Quang thßa nào?

9. Còn ai đ i m c hoàng bào?
10. N u sánh v i anh hào nh ng ai?
11. Nhà th lên đo n đ u đài?
12. T ng Tàu chui ng ch y dài B c ph ng?
13. T ng Nam ch ng thi t phong v ng?
14. R c lông ng ng, thi p nghe chàng h i cha?
15. Anh hùng đ i th ng Đ ng Đa?
16. Đông du kh i x ng bốn ba nh ng ngày?
17. Lũy Th y ai đ p, ai xây?
18. H ng-S n Li p-H , tri u Tây n mình?
19. Vua Bà l ng l y uy danh?
20. u nhi t p tr n, c tranh làm c ?
21. Vua nào nguyên-súy h i th ?
22. Hùng-V ng qu c-t đ n th đâu?
23. Đ i v ng b g y s ng trâu?
24. R ng Lam kh i nghĩa áo nâu anh hùng?
25. H i dân bán n c tên Cung?
26. Đ c chìm thuy n đ ch d i sông B ch-Đ ng?
27. Lý tri u n i ti ng cao tăng?
28. Bình-Ngô ai so n b n văn l u truy n?
29. M i ba li t sĩ thành Yên?
30. B quan treo n tu tiên th a nào?
31. Ai sinh trăm tr ng đ ng bào?
32. Bình-Khôi ch c hi u đ c trao cho ng i?
33. Tây-S n có n t ng tài?
34. C n-v ng ch ng Pháp b đ y x xa?
35. T ngành hát b i n c ta?
- 36.. Khúc ngâm Chinh-Ph ai là tác nhân?

37. Vua nào sát hỡi công thần?
38. Nhà văn viết truyện T - Tâm trệ tình?
39. Thái-Nguyên chinh Pháp dạy binh?
40. Hà-Ninh từng để thành vong thân?
41. Vua nào mệnh nghĩa nhà Trần?
42. Nêu gương hiu tẻ điển âm u truyện?
43. Công lao văn học Nguyễn-Thuyên?
44. Lăng danh duyên hỡi Dinh-Điền là ai?
45. Nhà thơ sông V, biết tài?
46. Vua nào chinh Pháp bỏ dạy dỗ xa?
47. Ngày nào kẻ niệm Đệ Đệ?
48. Biên thù tiên biết lời cha dặn dò?
49. Mê-Linh xây dựng cơ đồ?
50. Bên Hàm-Tề bắt quân thù xâm lăng?
51. Hủy danh Hoàng-Đệ Gia-Long?
52. Từng ng nào hùng ng khói Lăng-Ông thơ a gì?
53. Rừng thiêng kẻ nghĩa Âu-C?
- 54.. Thánh Trần nay có bàn thờ ở đâu?
55. Đệ nào có chức Lạc-H?
56. Từng ng Châu-Văn-Ti, ở đâu bỏ mình?
57. Danh nho từng gọi Trần Trình?
58. Cha con cùng quyệt hy sinh vì thành?
59. Đệ m Đ -Trần ch nên c uy danh?
60. Sĩ dâng chém nên không thành, từng quan?
61. Công thần vì nên thác oan?
62. Ai mệnh bỏ lão để bàn chỉ nên chinh?

63. Vua nào dòng dõi Đ -Minh?

64.. Vĩnh-Long th t th , li u mình ti t trung?

65. Ngày nào tr y h i Đ n Hùng?

66. Ngày nào sông Hát, nh Tr ng tr m mình?

67. Núi nào ng tr S n-Tinh?

68. Sông nào ghép i bút danh thi hào?

69. G c ngu n hai ch đ ng bào?

70. Bôn ba t ch c phong trào Đông du?

71. Hùm Thiêng tr n đóng chi n khu?

72. Vua nào thành l p H i Th Tao-Đàn?

73. D p Thanh gi v ng giang san?

74. Thi t tri u n m l khi n tàn nghi p Lê?

75. Hóa-Giang gi tr n l i th ?

76. M i năm kháng chi n ch ng n gian lao?

77. Móng rùa th n t ng vua nào?

78. Bình Chiêm, D p T ng, Lý trào n i danh?

79. Dâng vua sách l c “Tr -Bình”?

80. Tr ng nguyên t ng x u ví mình hoa sen?

81. Ng i Tàu đ ng đ t Hà-Tiên?

82. H L ng ch ng Pháp, Thái-Nguyên b mình?

83. Quy-Nh n th t th , quên sinh?

84. Lê Tri u s ký so n thành h Ngô?

85. Công th n mà b qu t m ?

86. “Vân-Tiên” tác gi lòà mù là ai?

87. Đ i-T n i ti ng tú tài?

88. Đem ngh in sách mi t mài đ y dân?

Học i Lich sử Việt Nam để dạy dỗ con cháu

Tác Giả: Đào Hu Dáng-Nguyán Xuân Vinh.
Thứ Hai, 29 Tháng 8 Năm 2011 22:56

89. Dân vua cßi cách đißu trßn?
90. Sánh duyên công chúa Ngßc-Hßn, vua nào?
91. Thi nhân nßi loßn hß Cao?
92. Xây thành đßp lũy, hß Đào là ai?
93. Hß Phan lãnh ßn khßm sai?
94. Phòng khuya vßng tißng thuyßn chßi tßng tß?
95. Đông y lßng tißng danh sß?
96. Lßi thß đißt đßch trên bß Hßa-Giang?
97. Vân-Đßn ai thßng danh vang?
98. Am mây ßn đßt chßng mßng lßi danh?
99. Mùa xuân nào phá quân Thanh?
100. Bao giß trß lßi thanh bình Vißt Nam?

Gißi đáp cßa Nguyßn Xuân Vinh

Trßc đß cß sách Đào quân:

“Đß Vui Vißt Sß”, gieo vßn hßa thß.

Duyên văn tao ngß tß xßa,

Nßng lòng đßt nßc, bấy giß luyßn thi.

1. Vua nào mßt sßt đen sì ?
Tßng Mai-Hßc-Đß, sß ghi chßng Đßng.
2. Quét chùa mà tßng đß-vßng,
Lý-Công, tên Ußn, xußt đßng lên ngôi.
3. Phò vua, chßng gißc cßi ngoài,
Đßc Trßn-Hßng-Đßo đßp xuôi hßn lòng.
4. Bút thßn đầu sß Vßng-Thßng,
Thù cha, Nguyßn-Trßi có công đßng trißu.
5. Gßy thßn, ngßa sßt cao siêu,
Thiên-Vßng Phß-Đßng mßt chißu thßt vang.
6. Voi lßy, nhß lß Hßa-Giang,
Đßi-Vßng Hßng-Đßo quyßt đßng đßp Nguyßn.

7. Kim thán, láp quác, báo đán,
Vua Lê trái ráa thiêng trán há.
8. Vũ-Quang, cháng Pháp láp đá,
Súng do Cao-Tháng, phát cá cá Phan.

9. Lê-Lai đái mác áo vàng,
Đá vua Lê-Lái thoát vòng gian lao.
10. Triáu, Tráng ká lái biát bao
Nánh sánh vái anh hào kém chi

11. Ngang tàng cung, kim, cám, thi,
Ông Cao-Bá-Quát ságì phân tháy!
12. Thoát-Hoan, Ván-Kiáp sa láy,
áng đáng chui rúc, tá đáy kéo vá.

13. Nác Nam, làm quá ai thá ?
Táng Trán-Bánh-Tráng cháng ná Bác-Váng.
14. Lòng ngan làm chác đán đáng,
Má-Cháu, Tráng-Tháy còn váng hán lòng.

15. Đáng-Đá tháy giác đáp-tráng,
Quang-Trung Nguyán-Huá anh hùng pháng Nam.
16. Há Phan có cá Sáo-Nam,
Bán ba khái xáng, luán bàn Đáng-Du.

17. Nguyán-Váng giá váng cá đá,
Láy xây Tráng-Dác, Duy-Tá có công.
18. Nguyán-Du tám lán sán trung,
Truyán Kiáu thi phám, anh hùng nái danh.

19. Triáu-Bà Lá-Hái Tài-Tránh,
Ngán năm dân Viát tôn vinh, pháng thá.

20. Mác đáng táp trán áu thá,
Tián-Hoáng Bá-Lánh phát cá báng lau.

21. Thánh-Tán, nguyán sáy, cáng háu,
Tao-Đán láp hái, láa cáu háa ván.
22. Đán Háng, háng khái phong ván,
Lám-Thao láa chán nhán dán háng cháu.

23. Pháng-Háng bá gáy sáng tráu,
Tán thá Bá-Cái, sác đáu hán ngái.
24. Lam-Sán áo vái, láng trái,
Vua Lá khái ngháa, muán đái ghi cáng.

25. Há Há chánh Nguyán-Sinh-Cung,
Lián-Sá dáng nác, khán cáng nhán dán.
26. Yát-Kiáu, Đá-Táng sá thán,
Đác chám thuyán đách, máy lán Đáng-Giang.

27. Láy-Triáu Ván-Hánh cao táng,
Cáng Tá-Đáo-Hánh tiáng vang pháp thián.
28. Bánh-Ngá Đái-Cáo sách táyán,
Ván tái Nguyán-Trái láu truyán mai sau.

29. Thánh Yán, liát sái đáu,
Váng danh Thái-Hác, láu sáu Quác-Dán.
30. Tián-Du, treo án tá quan,
Giáng-Háng, Tá-Thác theo náng lán tián.

31. áu cá, trám tráng ná truyán,
Ngán nám Háng Lác, con Tián, cháu Ráng.
32. Bánh-Khái, chác hiáu Nguyán-Nhung,
Lánh Bá Tráng Nhá đác cáng táng tái.

33. Tây-S&#án l&#ám li&#át th&#án oai,
Qu&#án thoa ai sánh t&#áng B&#ái-Th&#á-Xuân.
34. C&#án-V&#áng vì n&#ác gian truân,
Vua Hàm-Nghi tr&#ái t&#ám thân l&#áu đ&#áy.

35. L&#áp ngành Hát B&#át đ&#áy,
T&#á-s&#á Đ&#áo-T&#án, b&#ác th&#áy x&#áng ca.
36. Đoàn th&#á, Chinh-Ph&#á đ&#ách ra,
Tr&#án-Côn tr&#ác tác khúc ca ng&#ám ng&#ái.

37. Gia-Long t&#á đ&#á lên ng&#ái,
Công th&#án gi&#át h&#ái, nhi&#áu ng&#ái th&#ác oan.
38. T&#á-Tâm, tác gi&#á Song-An,
Ch&#á Hoàng-Ng&#ác-Ph&#ách, l&#ái than t&#á tình.

39. Thái-Nguyên ch&#áng Ph&#áp, đ&#áy binh,
L&#áu danh Đ&#ái C&#án, gây tình qu&#ác gia.
40. Ph&#áp quân ti&#án đánh thành Hà.
Tu&#án trung, Hoàng-Di&#áu, Chính-C&#á m&#át th&#ái.

41. Chiêu-Hoàng nhà Lý truy&#án ng&#ái
Cho ch&#áng Tr&#án-C&#ánh n&#ái đ&#ái làm vua.
42. Di&#án âm g&#áng hi&#áu ngày x&#áa,
Ghi công Văn-Ph&#ác, v&#án th&#áa Lý gia.

43. Hán văn chuy&#án ti&#áng n&#ác nhà.
Th&#á Nôm, Đ&#áng lu&#át chính là Nguy&#án-Thuy&#án.
44. Kim-S&#án, Ti&#án-H&#ái, dinh đ&#ái n,
Uy danh Công-Tr&#á, ti&#áng truy&#án đ&#ái sau.

45. Tú X&#áng, sông V&#á, không gi&#áu,
Ti&#áng th&#á cao ng&#áo, ai r&#áu m&#ác ai.
46. Duy-Tân vì n&#ác r&#ái ng&#ái,
Th&#ác dân uy hi&#áp đ&#áa ng&#ái đ&#áo xa.

47. Mẹ ng Năm k ni m Đ ng-Đa,
Tháng Giêng chi n th ng, hùng ca Ng c-H i.

48. Ti n cha, Nguyễn-Trãi nh i
Phi-Khanh còn v ng núi đ i Nam-Quan.

49. Bà Tr ng khôi ph c giang san,
Mê-Linh kh i nghĩa, d p tan quân thù.

50. Danh Tr n-Quang-Kh i ngàn thu,
Ch ng-D ng c p giáo, b t tù Hàm-Quan.

51. Nguyễn-Tri u, kh i s gian nan,
Bôn ba Phúc-Ánh, B c Nam h p lòng.

52. T -Quân, th ph ng Lăng-Ổng,
T ng Lê-Văn-Duy t có công phá thành.

53. Âu-C , tiên n giáng tr n,
H p duyên cùng L c-Long-Quân gi ng R ng.

54. Đ c Tr n-H ng-Đ o phá Mông,
Đ n th Ki p-B c, tôn sùng khói h ng.

55. Ngàn năm th i đ i Hùng-V ng,
L c-H u, L c-T ng, ch c th ng g i quan.

56. T ng Châu-Văn-Ti p thân tàn,
Vĩnh-Long, Mang-Thít đ u hàng Tây-S n !

57. Tr ng Trình phong t c Qu c-Công,
B nh-Khiêm h Nguyễn, v n dòng C -Am.

58. Hùm thiêng s m đã v âm,
Tri-Ph ng cùng v i Nguyễn-Lâm gi thành.

59. Ch ng L ng, D -Tr ch uy danh,
Tri u-V ng, Quang-Ph c hi n vinh m t th i.

60. Chu hi n xin chém b y ng i,
Vua nghe k n nh, ông r i ch c quan.

61. Vì tay Th L thác oan,
Công th n Quy n-Trãi gia toàn chu di.
62. Diên-H ng quy t chi n còn ghi,
Đ i Tr n bô lão kém gì tráng sinh.

63. T Hùng tên hi u Đ Minh,
D ng-V ng L c-T c, con mình phong vua.
64. Vĩnh-Long ch ng Pháp đành thua,
Ông Phan-Thanh-Gi n, n vua tu n ng i.

65. Dù ai buôn bán ng c xuôi,
Đ n Hùng tr y h i m ng M i tháng Ba,
66. Hàng năm k ni m Hai Bà,
Tháng Hai, m ng Sáu tr m hà Hát-Giang.

67. T n-Viên che ph mây vàng,
S n-Tĩnh chuy n cũ đ a nàng lên cao.
68. T n-Đà, bút hi u thi hào,
Núi sông hai ch ghép vào thành tên.

69. Cùng trong m t b c R ng Tiên,
Tr ng trăm con n , n i truy n đ i ta.
70. Đông-Du cách m ng s n hà,
B i Châu l ng l y ti ng nhà h Phan.

71. Hùm thiêng Yên-Th h Hoàng,
N i danh Hoa-Thám gi vùng chi n khu.
72. Đ i Lê bình tr thiên thu,
Thánh-Tôn m i l p h i th Tao-Đàn.

73. Thăng-Long gi v ng giang san,
Quang-Trung Quy n-Hu đánh tàn quân Thanh.
74. Ng a tri u, t u s c li t mình,
U ng cho Long-Đĩnh tan tành nghi p ê.

75. Hóa-Giang gi tr n i th ,
Thánh Tr n không th ng không v t i sông.
76. M i năm kháng chi n thành công,
 n vua Lê-L i, non sông ph c h i.

77. Kim-Quy chuy n móng ngàn đ i,
An-D ng-V ng đ c Rùa tr i ban giao.
78. Bình Chiêm, d p T ng, Lý hào,
Câu th Th ng-Ki t: Nam trào, Nam c .

79. Đ i Lê, L ng đ ng tâm t ,
Đ c B ng, qu c sách dăng th tr bình.
80. Tr ng nguyên h M c th p mình,
Đĩnh Chi th o phú ví tình hoa sen.

81. Hà-Tiên Nam Vi t cu i mi n,
Nh tay M c-C u d ng nên m t trù.
82. Thái-Nguyên ch ng Pháp, gi c thù,
Ông L ng-Ng c-Quy n thiên thu tuy t mình.

83. Quy-Nh n, Võ-Tánh quyền sinh,
Đài cao đ t l a, chi m thành Tây-S n.
84. Sĩ-Liên, S -Ký Đ i-Toàn,
Tri u Lê so n th o, danh th n h Ngô.

85. Quy n phò, gây d ng c đ ,
T ng Lê-Văn-Duy t, qu t m th m thay.
86. Vân-Tiên, tác gi ai hay ?
C đ Đình-Chi u, x a nay mù lòa.

87. Đ i-T , cách m ng s n hà,
H i-Th n, c Quy n bốn ba n c ngoài.

88. Thám-Hoa Nh -H c, thiên tài,
H c ngh in sách m t mài d y dân.

89. Tâu vua, Tr ng-T đi u tr n,
Ti c thay T -Đ c canh tân không màng.
90. Ng c-Hân tài s c v n toàn,
Quang-Trung Quy n-Hu đi n vàng sánh duyên.

91. Văn tài Bá-Quát vô ti n,
Qu c-Oai treo n, c thiên, kháng đình.
92. Lữ-Th y, Đ ng-H i, Qu ng-Bình,
Duy-T n i ti ng xây thành, khai s n.

93. Khâm sai B c Vi t chiêu dân,
C Phan-K -To i, văn th n vua phong.
94. Tr ng-Chi hát v ng khuê phòng,
M -N ng nghe ti ng, đem lòng t ng t .

95. Đông-Y H i-Th ng danh s ,
D ng-An Toàn-Tr ch, đ th d ng truy n.
96. Tr n này không phá gi c Nguyên,
Không v sông Hóa, i nguy n Đ o-V ng.

97. Vân-Đ n th ng đ ch tuy t l ng,
Quân Nguyên n n chí, công d ng Khánh-D .
98. B ch-Vân v ng , tâm t ,
Thi văn, lý đoán, n c Tr ng Trình.

99. Quang-Trung th n t c phát binh,
Mùa xuân K -Đ u chi m thành Thăng-Long.

100. L i ca con cháu Tiên R ng :
C ng nô tiêu di t, non sông thanh bình.